

Bản án số: 38/2020/HSST

Ngày 28 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Việt và ông Võ Xuân Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 17/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Đại H, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đại P (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ Phạm Thị H và 01 con sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2019 cho đến nay, có mặt.

2. Đặng Đại T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1977 tại Lệ Thủy, Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đại P (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ Châu Thị L (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 09/3/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2019 cho đến nay, có mặt.

3. Đinh Văn T, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1993 tại Lệ Thủy, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Lê Thị G; có vợ Hoàng Lệ H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2019 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng:

- Anh Hoàng Mạnh H, tên gọi khác: Hữu Giờ, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Anh Ngô Mậu B, sinh năm 2000, địa chỉ: Đội 1, L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Anh Dương Văn P, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Anh Võ Văn T, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Anh Lê Hải N, sinh năm 1984, địa chỉ: Đội 1, H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Anh Trần Văn Q, tên gọi khác: C, sinh năm 1992, địa chỉ: Đội 2, L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Anh Dương Công D, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Anh Trần Văn S, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Anh Lê Bá Đ, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 09/8/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an thị trấn Kiến Giang, Lệ Thủy, tiến hành kiểm tra tại nhà nghỉ Việt Lào thuộc Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, phát hiện tại phòng số 202 của nhà nghỉ có Dương Văn P, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn L đều ở thôn X, xã M, huyện L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên tiến hành lập biên bản. Qua đấu

tranh, Dương Văn P, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn L khai nhận đã mua ma túy của Đặng Đại H ở Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Đặng Đại H, lúc này H cùng với Hoàng Mạnh H ở TDP T, thị trấn K và Ngô Mậu B ở thôn L, xã A, huyện L vừa sử dụng xong ma túy loại hồng phiến. Ngoài ra, lúc này còn có mặt Đinh Văn T ở thôn X, xã M, huyện L; Nguyễn Thị P ở thôn T, xã M, huyện L; Đặng Đại T (anh trai của H), Phạm Thị H (vợ H). Qua khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ tại chân giường Đinh Văn T nằm 01 viên nén màu xanh, tại giá sách vở để ở nhà bếp 06 viên nén màu hồng, trên tường đầu giường ngủ của Đặng Đại T 03 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh, phía sau vườn nhà cạnh cửa sổ giường ngủ của bà Nguyễn Thị X (mẹ của Hậu) 07 viên nén màu hồng, trên các viên nén đều có chữ “WY”.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng từ tháng 7/2019 đến ngày 09/8/2019, tại nhà ở của Đặng Đại H ở Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, Đặng Đại H, Đặng Đại T nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn huyện L. Ngoài ra H, T nhiều lần đưa ma túy loại hồng phiến cho Đinh Văn T bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác tại nhà ở của H, T, cụ thể:

* Đặng Đại H đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng gồm:

Lần thứ nhất: Ngày 20/7/2019, H bán cho Võ Văn T ở thôn T, xã P, huyện L, 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 03/8/2019, Hậu bán cho Hoàng Văn H ở thôn X, xã X, huyện L, 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 05/8/2019, H tiếp tục bán cho Hoàng Văn H 05 viên ma túy loại hồng phiến với giá 400.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 07/8/2019, H bán cho Nguyễn Khắc H ở thôn T, xã P, huyện L, 2 viên ma túy với giá 150.000 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 08/8/2019, H tiếp tục bán cho Nguyễn Khắc H 02 viên ma túy với giá 150.000 đồng.

Lần thứ sáu: Ngày 09/8/2019, H tiếp tục bán cho Nguyễn Khắc H 02 viên ma túy với giá 150.000 đồng.

Lần thứ bảy: Ngày 09/8/2019, H bán cho Nguyễn Hữu L ở thôn X, xã M, huyện L, 06 viên ma túy với giá 600.000 đồng.

Ngoài ra, H đã nhiều lần bán ma túy cho Hoàng Mạnh H ở Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, cứ 03 ngày mua một lần, mỗi lần mua 02 đến 03 viên, mỗi viên giá 100.000 đồng, nhưng không xác định được thời gian cụ thể.

* Đặng Đại T đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng gồm:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 8/2019, Thông bán cho Dương Công D ở thôn T, xã T, huyện L, 03 viên ma túy với giá 250.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 08/8/2019, Thông bán cho Nguyễn Hữu L ở thôn X, xã M, huyện L, 03 viên ma túy với giá 300.000 đồng.

Ngoài ra, T đã nhiều lần bán ma túy cho Hoàng Văn H ở ở thôn X, xã X, huyện L, lúc thì bán 02 viên với giá 200.000 đồng, lúc thì bán 03 viên với giá 300.000 đồng, lúc thì bán 05 viên với giá 500.000 đồng.

* Đinh Văn T đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng gồm:

Lần thứ nhất: Ngày 04/8/2019, Đinh Văn T bán cho Dương Công D ở thôn T, xã T, huyện L, 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 04/8/2019, Đinh Văn T bán cho Lê Bá Đ ở Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, 05 viên ma túy với giá 400.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 06/8/2019, Đinh Văn T bán cho Trần Văn Q (M) ở thôn L, xã A, huyện L, 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 06/8/2019, Đinh Văn T bán cho Trần Văn S ở thôn P, xã X, huyện L, 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 07/8/2019, Đinh Văn T bán cho Hoàng Văn H ở thôn T, xã P, huyện L, 06 viên ma túy với giá 500.000 đồng.

Lần thứ sáu: Ngày 08/8/2019, Đinh Văn T bán cho Võ Văn T ở thôn X, xã X, huyện L, 05 viên ma túy với giá 400.000 đồng.

Lần thứ bảy: Ngày 8/8/2019, Đinh Văn T bán cho Lê Hải N (U) ở thôn H, xã X, huyện L, 01 viên ma túy với giá 80.000 đồng.

Số tiền bán ma túy có được, Đinh Văn T đưa hết cho H và T.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ 18 viên nén; 04 điện thoại di động; 07 sim điện thoại di động và số tiền 2.764.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 708/GĐ-PC 09 ngày 13/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1, A2b, A3, A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,716g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Riêng mẫu gửi giám định A2a không phải là chất ma túy. Sau giám định tổng Methamphetamine còn lại 1,024g được niêm phong ký hiệu A2b, A3, A4 và vỏ bao gói.

Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSNDLT ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Đặng Đại H vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đặng Đại T, Đinh Văn T vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đại H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; các điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đại H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh trên thành hình phạt chung;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đại T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, là công cụ phạm tội. Tịch thu tiêu hủy: Phong bì được niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có 1,024g Methamphetamine và vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 sim điện thoại số 0818779678, 01 sim thuê bao số 0914968271 là công cụ phạm tội; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại không sử dụng được, sim 1 có số Seri 1: 354179108133988, số Seri 2: 3541791088633987; sim 2 có số Seri 1: 358131697143060, số Seri 2: 358132097143068, là vật không có giá trị;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Đặng Đại Thông điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng và 02 sim điện thoại số 0845488873 và sim 0772527273, là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm. Trả lại cho bị cáo Đặng Đại H điện thoại di động hiệu Samsung, sim điện thoại số 0941373386 và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 2.764.000 đồng, là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm.

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, sau khi phổ biến quyền và nghĩa vụ của các bị cáo, chủ tọa phiên tòa hỏi ý kiến của bị cáo Đặng Đại H có tiếp tục nhờ Luật sư Trương Quang T bào chữa cho bị cáo không thì bị cáo Đặng Đại H trình bày: Bị cáo đã biết được hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự bào chữa, không tiếp tục nhờ Luật sư Trương Quang T bào chữa cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Đại H, Đặng Đại T, Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2019, Đặng Đại H nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn huyện Lệ Thủy và nhiều lần chứa chấp Đinh Văn T, Hoàng Mạnh H, Ngô Mậu B sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình; trong tháng 8/2019, Đặng Đại T nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn huyện Lệ Thủy; ngoài ra trong thời gian từ ngày 04/8/2019 đến ngày 08/8/2019 H, T đã giao cho Đinh Văn T thực hiện nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn. Trong số 18 viên nén thu giữ tại nhà Đặng Đại H, Đặng Đại T gửi giám định có 17 viên nén là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,716gam, H thừa nhận là của H tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán cho các đối tượng trên địa bàn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Đặng Đại H phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; Đặng Đại T và Đinh Văn T phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đặng Đại T không có tiền án, tiền sự nhưng bị Tòa án xét xử, xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản vào năm 1999 thể hiện nhân thân không tốt; Đặng Đại H, Đinh Văn T không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được nhà nước cấm mua bán, tàng trữ ma túy dưới mọi hình thức; nhận thức được hậu quả, tác hại của việc sử dụng ma túy. Vì hám lợi bất chính, mục đích bán ma túy kiếm lời để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, Đặng Đại H, Đặng Đại T đã mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác nhiều lần. Đinh Văn T vì muốn được sử dụng ma túy mà không phải bỏ tiền mua đã giúp sức cho Đặng Đại H, Đặng Đại T nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn; ngoài ra Đặng Đại H còn nhiều lần chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của H. Ngoài trực tiếp bán ma túy, Đặng Đại H và Đặng Đại T còn giao ma túy để Đinh Văn T bán cho các đối tượng và cho T sử dụng ma túy trái phép. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và xử phạt Đặng Đại H, Đặng Đại T mức án nghiêm khắc hơn để Đinh Văn T, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội các bị cáo gây ra mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, thời gian đầu Đặng Đại H và Đặng Đại T chưa thành khẩn khai báo; sau khi được giải

thích, nhận thức được hành vi phạm tội, Đặng Đại H và Đặng Đại T đã thành khẩn khai báo; tại phiên tòa các bị cáo Đặng Đại H và Đặng Đại T, Đinh Văn T đều khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đặng Đại H trong quá trình công tác nhiều năm được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, Đinh Văn T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, Đinh Văn T có hành động cứu người bị lũ cuốn vào năm 2010, được chính quyền địa phương xác nhận, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; mục đích bán ma túy nhằm phục vụ, thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân; các bị cáo Đặng Đại H, Đinh Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo T nhằm thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật và phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5] Trong vụ án, các đối tượng Nguyễn Khắc H, Võ Văn T, Hoàng Văn H, Lê Hải N, Nguyễn Hữu L, Hoàng Mạnh H, Dương Công D, Trần Văn S, Trần Văn Q, Lê Bá Đ, Dương Văn P, Nguyễn Văn L, Ngô Mậu B, Nguyễn Thị P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử lý hành chính, Hội đồng xét xử đề nghị Công an huyện Lệ Thủy xử lý các đối tượng nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho Hậu và Thông không xác định được danh tính, lai lịch và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục phối hợp xác minh, điều tra theo thẩm quyền.

[6] Về xử lý vật chứng: Khối lượng 1,024g (một phẩy không trăm hai mươi bốn gam) Methamphetamine mẫu sau giám định là vật cấm tàng trữ; 01 sim điện thoại số 0818779678, 01 sim điện thoại số 0914968271 là phương tiện phạm tội; 02 sim điện thoại không sử dụng được, vỏ bao gói là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. 01 điện thoại di động hiệu Samsung, sim điện thoại số 0941373386 và số tiền 2.764.000 đồng là tài sản của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng và 02 sim điện thoại số 0845488873, 0772527273 là của bị cáo Thông không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đặng Đại H, Đặng Đại T, Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Đặng Đại H, Đặng Đại T và Đinh Văn T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ vào khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Đại H phạm “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đại H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; các điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đại H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung Đặng Đại H phải thi hành 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (10/8/2019).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đại T 07 (bảy) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (10/8/2019).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T 04 (bốn) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (10/8/2019).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Đặng Đại H, Đặng Đại T, Đinh Văn T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2020) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, là công cụ phạm tội. Tịch thu tiêu hủy: Phong bì được niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có 1,024g Methamphetamine và vỏ bao gói; 01 sim điện thoại số 0818779678, 01 sim điện thoại số 0914968271; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại không sử dụng được, sim 1 có số Seri 1: 354179108133988, số Seri 2: 3541791088633987; sim 2 có số Seri 1: 358131697143060, số Seri 2: 358132097143068;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Đặng Đại T điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng và 02 sim điện thoại số 0845488873 và sim 0772527273, là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm. Trả lại cho bị cáo Đặng Đại H điện thoại di động hiệu

Samsung, sim điện thoại số 0941373386 và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 2.764.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy và có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3/ Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Đặng Đại H, Đặng Đại T, Đinh Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/8/2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn